

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 188/2026/HS-ST
Ngày: 09/7/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Ngô Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đạt – Thư ký TAND khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 140/2026/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/QĐST-HS ngày 18/6/2026 đối với bị cáo:

Danh Ngà; Sinh năm 1985 tại thành phố Cần Thơ.

HKTT: Khu vực 19, phường V, thành phố Cần Thơ; nơi ở hiện tại: Trại giam K, Cục C - Bộ C1; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Danh P, sinh năm 1951 và bà Trần Thị H, sinh năm 1951; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/01/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ) áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự tuyên phạt 16 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 01/HSST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam K, Cục C - Bộ C1 (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Huy D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp N, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946. Nơi thường trú: 2 Q, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 07/9/2014, Danh N (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 51U3-3235 lưu thông trên đường M – Ngã Giao theo hướng đi ra Quốc lộ E. Khi đi đến Km05 thuộc tổ F ấp S, xã H, huyện T (nay là khu phố S, phường T, thành phố Hồ Chí Minh) thì xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 72X2-0197 do ông Lê Huy D (không có giấy phép lái xe theo quy định, sinh năm: 1969, nơi thường trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là ấp N, xã B, thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển chở theo vợ là bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm: 1968) cùng cháu gái Trần Lê Bảo V (sinh năm: 2010) đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả ông D và bà H1 bị thương nặng, được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện B, cháu V không bị thương, Danh N cũng bị thương đi cấp cứu tại bệnh viện B, sau đó N không đến cơ quan Công an trình diện, khai báo.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện (BL 39-42):

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại K, đường M - Hòa Bình thuộc tổ F, ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố S, phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Đoạn đường có chiều rộng 7m50, được trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn màu trắng nét đứt, chia mặt đường thành hai hướng lưu thông ngược chiều. Lấy mép đường bên phải theo hướng C đi Quốc lộ E làm lề chuẩn. Lấy trụ điện ký hiệu 79MX/183 bên lề chuẩn làm mốc cố định.

+ Tại hiện trường xác định chiếc xe mô tô biển số 72X2-0197 nằm trên mặt đường, trùng và song song với mép lề bên trái hướng C đi Quốc lộ E. Đầu xe quay hướng đi C, tâm trục bánh trước cách lề chuẩn 7m10, cách lề trái 0m40. Đuôi xe quay hướng đi Quốc lộ E, tâm trục bánh sau trùng với lề trái và cách lề chuẩn 7m50.

+ Chiếc xe mô tô biển số 51U3-3235, sau tai nạn nằm ngã xuống mặt đường, đầu xe quay hướng đi Quốc lộ E, tâm trục bánh trước cách lề chuẩn 0m30. Đuôi xe quay hướng C và nằm ngoài mép lề chuẩn, tâm trục bánh sau cách lề chuẩn 0m60 và cách mốc cố định là 18m50.

+ Khoảng cách đo từ tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số 72X2-0197 đến tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số 51U3-3235 là 38m90. Sau khi va chạm tai nạn, trên hiện trường phát hiện các mảnh vỡ của lốc máy xe mô tô 72X2-0197, kích thước mảnh vỡ 01cm x 02cm, khoảng cách từ mảnh vỡ đến tâm trục bánh xe phía sau của xe 72X2-0197 là 1m85.

+ Qua các dấu vết trên phương tiện, dấu vết tại hiện trường, vị trí phương tiện, xác định khu vực va chạm cách mép lề chuẩn là 5m60. Khu vực va chạm cách mảnh vỡ phương tiện 0m30, cách tâm trục bánh sau xe mô tô 72X2-0197 là 2m10 và cách tâm trục bánh sau của xe mô tô 51U3-3235 là 36m80.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 76/TgT, ngày 22/3/2016 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B đối với thương tích của bà Nguyễn Thị H1, kết luận (BL 25-28):

- *Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng đùi gối bên trái gây gãy hở xương đùi và gãy liên mấu chuyển, đã phẫu thuật kết hợp xương. Hiện còn dính kết hợp xương liên mấu chuyển, ổ gãy xương đùi tạo khớp giả, ngăn chi, hạn chế vận động khớp gối. Chấn thương bàn chân trái lành tốt.*

- *Vật tác động và cơ chế tác động: Các thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, tác động vào vị trí bàn chân phải và vùng gối đùi phải, lực tác động mạnh.*

- *Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y, Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 55% (Năm mươi lăm phần trăm).*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 160/TgT, ngày 05/8/2015 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B đối với thương tích của Lê Huy D, kết luận (BL 29-32):

- *Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương ngực kín gây gãy xương đòn trái, dập phổi. Hiện xương đã tạo cal tốt, vận động vai trái tốt. Vết thương phần mềm đốt 2 ngón 5 bàn tay trái lành thương tốt. Chấn thương gối trái hiện không còn dấu thương tích.*

- *Vật tác động gây thương tích: Các thương tích kể trên phù hợp được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy.*

- *Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y, Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm).*

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn trên là do lỗi của bị cáo Danh N, cụ thể:

Bị cáo Danh N (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 51U3-3235 đi không đúng phần đường, không chú ý quan sát (vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008) gây ra vụ tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 72X2-0197 do ông Lê Huy D điều khiển gây hậu quả làm ông D bị thương tích với tỷ lệ 13%, bà H1 55% (tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai người là 68%).

Ông Lê Huy D điều khiển xe mô tô biển số 72X2-0197 tham gia giao thông đi đúng phần đường theo quy định. Kết quả xác minh thể hiện ông D không có giấy phép lái xe theo quy định. Tuy nhiên, đây là vi phạm hành chính không phải nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên.

* Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô biển số 72X2-0197 có nhãn hiệu AQUAL, loại xe nữ, màu nâu, (Số máy: P50FMG001405; Số khung: UM7XP01405) do ông Lê Huy D đứng tên, chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Lê Huy D (BL 86).

Đối với 01 xe mô tô biển số 51U3-3235, loại Dream, màu nâu, (Số máy: 0057856-C100ME; Số khung: E) do ông Nguyễn Văn T (SN: 1946, nơi thường trú: phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Huy D, bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu bị cáo Danh N bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Đến nay, bị can chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 190/CT-VKS-KV12 ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Danh N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Xử phạt bị cáo Danh N từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) tổng hợp hình phạt với Bản án số 01/HSST ngày 05/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Danh N bồi thường cho Ông Lê Huy D, bà Nguyễn Thị H1 số tiền 50.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bao gồm lời khai của bị cáo, Biên bản khám nghiệm hiện trường, người làm chứng, biên bản sự việc, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/9/2014, tại K đường M - Hòa Bình thuộc tổ F khu phố S, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, D (không có giấy phép lái xe theo quy định) đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 51U3-3235 tham gia giao thông đi không đúng phần đường, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến vụ tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 72X2-0197 do ông Lê Huy D điều khiển, chở theo vợ là bà Nguyễn Thị H1 và cháu Trần Lê Bảo V gây hậu quả làm ông D bị thương tích với tỷ lệ 13%, bà H1 bị thương tích với tỷ lệ 55% (tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai người là 68%).

Việc đề xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo Danh N, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 51U3-3235 đi không đúng phần đường, không chú ý quan sát, vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 72X2-0197 do ông Lê Huy D điều khiển. Hậu quả làm ông D bị thương tích với tỷ lệ 13%, bà H1 55% (tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai người là 68%).

Ông Lê Huy D cũng có một phần lỗi điều khiển xe mô tô biển số 72X2-0197 tham gia giao thông đi đúng phần đường theo quy định. Kết quả xác minh thể hiện ông D không có giấy phép lái xe theo quy định. Tuy nhiên, đây là vi phạm hành chính không phải nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Thời điểm xảy ra vụ án là ngày 07/9/2014, như vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Danh N về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị can Danh N bồi thường cho Ông Lê Huy D, bà Nguyễn Thị H1 số tiền 50.000.000 đồng.

[5] *Về án phí*:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Tuyên bố bị cáo Danh N phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo **Danh N 04 (bốn) năm tù.**

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt 16 (mười sáu) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 05/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Danh N bồi thường cho Ông Lê Huy D, bà Nguyễn Thị H1 số tiền 50.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (09/7/2026), bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm. Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10-Công an Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 – Tp Hồ Chí Minh;
- Công an Tp Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 12 -Tp Hồ Chí Minh;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Thu Hà